

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và phê duyệt cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 17/TTr- BQLKCN ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới, bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND

tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và phê duyệt cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại các Danh mục kèm theo).

Bãi bỏ: 26 (hai mươi sáu) thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam được công bố tại Mục I, Phần A Danh mục kèm theo Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý được công bố tại Danh mục trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Cập nhật đầy đủ, chính xác nội dung, quy trình thực hiện của thủ tục hành chính công bố tại Danh mục trên Cổng Dịch vụ công, Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp rà soát, xây dựng, tích hợp và cung cấp Dịch vụ công trực tuyến gắn với từng thủ tục hành chính công bố tại Danh mục trên Cổng Dịch vụ công, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (Chi tiết mức độ cung cấp tại Danh mục kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1603/QĐ-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến
TTHC: Thủ tục hành chính

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam					
1	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trong đó: - Ban quản lý lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư (thời hạn gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan: 03 ngày làm việc); - Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý; - UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một	* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<i>chủ trương đầu tư của Ban quản lý. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>* Trong đó:</i> - Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND cấp tỉnh: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>); - Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.	Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc	<i>* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>* Trong đó:</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu UBND cấp tỉnh: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>); - Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.	3. Dịch vụ Bưu chính công ích			Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<i>* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.</i> Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý.</i> Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>* Trong đó:</i> - Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND cấp tỉnh: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		lệ (thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ); - Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.				
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Trong đó: - Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND cấp tỉnh: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		được hồ sơ hợp lệ); - Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.				
6	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<i>* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i> <i>Trong đó:</i> - Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để chấp thuận điều chỉnh hoặc trình UBND cấp tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>); - Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.				
7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	* Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. Thời hạn giải quyết: 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Trong đó: - Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc trình UBND cấp tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ); - Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý.				
8	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	* Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ban Quản lý. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Trong đó: - Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình UBND cấp tỉnh đề điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, - UBND cấp tỉnh tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền	* Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ban Quản lý. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến:	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<i>* Trong đó:</i> - Ban Quản lý xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định để gia hạn hoặc lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>thời hạn gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện theo quy định: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>); - Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện theo quy định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý.	http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)					
11	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	<i>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý Khu Công nghiệp lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong đó:</i> - Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Cơ quan có liên quan theo quy định: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Các Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý	<i>25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý xem xét, quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</i> Trong đó: - Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý gửi Ban quản lý: 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý;	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng	<i>* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 47, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại:0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại:0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
16	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại:0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
17	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	* Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú,	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>* Thời hạn hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</i>	phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại:0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại:0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	4	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
19	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại:0210.2222.555 2. Trực tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Thành lập văn	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban	1. Trực tiếp:	Không	3	1. Luật Đầu tư số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm giải quyết	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trục tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành (07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Ban Quản lý nơi đặt văn phòng điều hành).	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210.2222.555 2. Trục tuyến: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	3	1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; 3. Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
I	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam		
1	1.002365	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.
2	2.001911	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	1.005382	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	1.004668	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	1.005383	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6	2.001906	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	2.001698	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8	2.001693	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
		trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư).	3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9	1.003928	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	2.001637	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
11	2.001602	Chuyển nhượng dự án đầu tư.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12	2.001572	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13	2.001511	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14	1.003343	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 2. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	1.003285	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 2. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
16	1.003255	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;
17	1.003152	Giãn tiến độ đầu tư	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18	1.003071	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
			tư.
19	2.001067	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	2.001051	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
21	2.001042	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
22	1.002430	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
23	2.001028	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;
24	1.002387	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;
25	2.001013	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
26	2.000844	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý.	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; 3. Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.